| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 182/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Đỗ Xuân Quyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4174/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bao Bách Q, nơi cư trú: CANADA; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Thanh D, nơi cư trú: Số X đường B, phường H, quận H, Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, nguyên đơn là ông Bao Bách Q trình bày:* Ông và bà Lê Thị Thanh D xây dựng gia đình với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2008. Đến đầu năm 2011, ông có quay lại thăm gặp bà Lê Thị Thanh D rồi sau đó ông trở về Canada sinh sống và làm việc cho đến nay. Sau thời gian xa cách, giữa ông bà có trao đổi qua điện thoại và luôn xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể dung hòa được. Nhận thấy ông bà không thể có được hạnh phúc bởi quan điểm và tính cách hai bên quá khác biệt nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Thanh D.

Về nuôi con chung và tài sản chung: Ông và bà Lê Thị Thanh D không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại ông đang sinh sống và làm việc tại Canada nên rất bận và không thể có mặt tại Việt Nam để giải quyết vụ án được, do đó ông đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt ông và ông ủy quyền cho bà Lê Thị Thanh D thay mặt ông nhận tất cả các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án.

*Tại các bản tự khai, bị đơn là bà Lê Thị Thanh D trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của ông Bao Bách Q về quá trình kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và bà cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bao Bách Q.

*Tại phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh D có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong các bản tự khai. Ông Bao Bách Q vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và ngĩa vụ của mình.

Về nội dung Căn cứ vào tài liệu cótrong hồ sơ có cơ sở xác định: Sau khi kết hôn, ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D mỗi người ở một nơi, sau gần 03 năm, năm 2011 ông Bao Bách Q quay về Việt Nam, sống cùng với bà Lê Thị Thanh D được khoảng một tháng, sau đó ông Bao Bách Q trở về Canada, từ đó đến nay, giữa hai ông bà chỉ trao đổi điện thoại và không có thời gian chung sống cùng nhau, không dành thời gian quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay, cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Bao Bách Q. Về con chung, tài sản chung: ông Quyền và bà Duyên không có nên không xem xét giải quyết. Ông Bao Bách Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 26 tháng 12 năm 2008, theo quy định tại Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Bao Bách Q hiện đang sinh sống tại Canada, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn : Ông Bao Bách Q là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của

Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của Ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D có đủ cơ s ở kết luận : Sau khi kết hôn , ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D mỗi người ở một nơi, sau gần 03 năm, năm 2011 ông Bao Bách Q quay về Việt Nam, sống cùng với bà Lê Thị Thanh D được khoảng một tháng, sau đó ông Bao Bách Q trở về Canada, từ đó đến nay, giữa hai ông bà chỉ trao đổi điện thoại và không có thời gian chung sống cùng nhau, không dành thời gian quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay, cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy việc ông Bao Bách Q xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét mâu thuẫn của ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của ông Bao Bách Q.

[4] Về nuôi con chung, tài sản chung: Cả ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D đều thống nhất không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bao Bách Q là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Bao Bách Q được ly hôn với bà Lê Thị Thanh D.

2. Về con chung và tài sản chung : Ông Bao Bách Q và bà Lê Thị Thanh D thống nhất không có con chung , không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bao Bách Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0008370

ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Bao Bách Q đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Ông Bao Bách Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Bà Lê Thị Thanh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đăng Khoa** **Đỗ Xuân Quyết** **Trần Thu Hương**